VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 67/2026/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 14 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định khung về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, tổ chức thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định về trình tự, thủ tục xét tài trợ, đặt hàng, ký hợp đồng, tổ chức thực hiện, chấm dứt thực hiện, thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ và đánh giá đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 2500/TTr-SKHCN ngày 05/5/2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định phân cấp thẩm quyền quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định phân cấp thẩm quyền quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về

chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; điểm b khoản 1 Điều 1 Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định khung về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, tổ chức thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định về trình tự, thủ tục xét tài trợ, đặt hàng, ký hợp đồng, tổ chức thực hiện, chấm dứt thực hiện, thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ và đánh giá đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Phân cấp thẩm quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, cụ thể như sau:

1. Thông báo kế hoạch tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định tại Điều 10 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

2. Xét tài trợ, đặt hàng, thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định tại Điều 12 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP; khoản 1, 3, điểm a khoản 4 Điều 5 Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN.

3. Phê duyệt nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định tại Điều 13 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP; điểm b khoản 4 Điều 5 Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN.

4. Hủy kết quả xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ, cụm nhiệm vụ, chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định tại Điều 14 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

5. Ký hợp đồng giao nhiệm vụ được quy định tại Điều 15 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP; điểm c khoản 4 Điều 5 Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN.

6. Đánh giá trong kỳ, cấp tiếp kinh phí, điều chỉnh hợp đồng giao nhiệm vụ và chấm dứt thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Điều 16 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP; khoản 1, 2, 4 Điều 6 Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN.

7. Đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định tại Điều 17 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP; khoản 3 Điều 6 Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN.

8. Đánh giá tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo được quy định tại Điều 18 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

9. Quyết định chấm dứt thực hiện nhiệm vụ và thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ được quy định tại Điều 19 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP; khoản 4, 5 Điều 6 Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN.

10. Tổ chức, quản lý, thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc danh mục bí mật nhà nước, có nội dung bí mật nhà nước được quy định tại Điều 20 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

11. Quản lý, sử dụng, quyền sở hữu kết quả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước được quy định tại Điều 32 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

12. Quản trị rủi ro trong việc xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước được quy định tại Điều 39 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình, kết quả triển khai thực hiện; kịp thời xem xét, tổng hợp các tình huống phát sinh, khó khăn vướng mắc (nếu có); chủ động nghiên cứu, đề xuất, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những nội dung phát sinh theo thẩm quyền quy định.

2. Các Sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường có trách nhiệm đề xuất đặt hàng, phối hợp, cung cấp thông tin, tham gia triển khai nhiệm vụ theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhiệm vụ; tiếp nhận, tổ chức ứng dụng, bố trí kinh phí, báo cáo đánh giá hiệu quả ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng thuộc lĩnh vực ngành quản lý sau khi được đánh giá, nghiệm thu và bàn giao.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời báo cáo, đề xuất với Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết đinh có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2026 và thay thế các Quyết định của UBND tỉnh: Số 2188/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 tháng 2025 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc ủy quyền thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; số 2192/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc ủy quyền thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh trong quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; số 5575/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 tháng 2025 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc ủy quyền quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Đối với đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ; đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhưng đến ngày 01 tháng 10 năm 2025 chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt giao tổ chức chủ trì thực hiện và đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt giao tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ trước ngày 01 tháng 10 năm 2025 thì thẩm quyền quản lý tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 2188/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2025; Quyết định số 2192/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2025; Quyết định số 5575/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2025.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 6;
- Vụ Pháp chế - Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học (Văn phòng UBND tỉnh);
- Phòng: VHXH, TH;
- Lưu: VT, th.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Phạm Tấn Hòa